

**Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma**  
**Môn học: TƯƠNG ƯNG BỘ – SAMYUTTANIKĀYA**

**Bài học ngày 1.3.2022**

---

**Tâm Giải Thoát Bất Động**  
**Kinh Đá Tảng (Pāsāṇasuttam)**  
**(CHƯƠNG IV. TƯƠNG ƯNG ÁC MA, PHẨM THỨ HAI) (S.i, 109)**

*Phân đông quan niệm sự sợ hãi đến từ ngoại giới. Phật Pháp dạy rõ nếu nội tâm hoàn toàn giải thoát thì cho dù bên ngoài có muôn ngàn đe dọa hiểm nạn xảy ra thì tâm vẫn an nhiên. Nội tâm càng thanh tịnh do tu tập thì càng ít giao động do ngoại cảnh chi phối. Ma không hiểu sự thế này ở nơi Phật nên muốn khiến Phật hoảng hốt. Lời nói ngắn gọn của Đức Phật cũng cho Ma thấy là sự hù dọa như vậy là vô ích.*



**Kinh Văn**

**Ekam samayaṃ bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate.**

Thuở ấy Đức Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), trên đỉnh Gijjhakuta (Linh Thứu).

**Tena kho pana samayena bhagavā rattandhakāratimisāyaṃ abbhokāse nisinno hoti, devo ca ekamekaṃ phusāyati.**

Lúc đó, Đức Thế Tôn đang ngồi trong bóng đêm ngoài trời và trời đang nhỏ mưa từng hạt.

**Atha kho māro pāpimā bhagavato bhayaṃ chambhitattaṃ lomahaṃsaṃ uppādetukāmo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamitvā bhagavato avidūre mahante pāsāṇe padālesi.**

Bấy giờ Ác ma muốn khiến Đức Thế Tôn sợ hãi, hoảng hốt, kinh khiếp đi đến xô đẩy những tảng đá rơi xuống cách Đức Thế Tôn không xa.

**Atha kho bhagavā “māro ayam pāpimā” iti veditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –**

Đức Thế Tôn nhận biết “Đây là Ác ma”, Ngài nói lên kệ ngôn:

**“Sacepi kevalaṃ sabbam, gijjhakūṭaṃ calessasi;  
Neva sammāvimuttānaṃ, buddhānaṃ atthi iñjitan’ti**

Dù người gây địa chấn  
Khắp cả Linh Thứu Sơn  
Phật không chút giao động  
Bởi đã chánh giải thoát

**Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.**

Ác ma biết được: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết ta" nên buồn và thất vọng liền biến mất tại chỗ ấy.



**Thích văn**

**“Sacepi kevalaṃ sabbam gijjhakūṭaṃ calessasi**  
= Cho dù người có làm chấn động Linh Thứu Sơn  
**Neva sammāvimuttānaṃ buddhānaṃ atthi iñjitan’ti**  
= Không có giao động ở Phật Đà vì đã chân chánh giải thoát.



**Thích nghĩa**

*Đỉnh Gijjhakuta (Linh Thứu) là một đỉnh núi trên một rặng núi bao chung quanh Vương Xá. Trên đỉnh có một mỗm đá hình đầu con kên kên nên gọi là Linh Thứu Sơn (Ý nghĩa rất khác với chữ Linh Sơn theo cách hiểu ngày nay)*

*Tỳ kheo Giác Đăng dịch và biên soạn giáo trình*  
-ooOoo-

## 1. Pāsāṇasuttam [Mūla]

147. Ekaṃ samayaṃ bhagavā rājagahe viharati gijjhakūṭe pabbate. Tena kho pana samayena bhagavā rattandhakāratimisāyaṃ abbhokāse nisinno hoti, devo ca ekamekaṃ phusāyati. Atha kho māro pāpimā bhagavato bhayaṃ chambhitattam lomahaṃsaṃ uppādetukāmo yena bhagavā tenupasaṅkami; upasaṅkamtivā bhagavato avidūre mahante pāsāṇe padālesi.

Atha kho bhagavā “māro ayaṃ pāpimā” iti veditvā māraṃ pāpimantaṃ gāthāya ajjhabhāsi –

“Sacepi kevalaṃ sabbaṃ, gijjhakūṭaṃ calessasi [gaḷeyyasi (syā. kaṃ.), caleyyāsi (ka.)]; Neva sammāvimuttānaṃ, buddhānaṃ atthi iñjitaṃ”ti.

Atha kho māro pāpimā “jānāti maṃ bhagavā, jānāti maṃ sugato”ti dukkhī dummano tatthevantaradhāyīti.

## 1. Pāsāṇasuttavaṇṇanā [Aṭṭhakathā]

147. Dutiyavaggassa paṭhame nisinnoti pubbe vuttanayeneva padhānaṃ pariggaṇhanto nisinno. Māropissa sukhanisinnabhāvaṃ ñatvā ghaṭṭayissāmīti upasaṅkamanto. **Padālesīti** pabbatapiṭṭhe ṭhatvā pavijjhi. Pāsāṇā nirantarā aññamaññaṃ abhihanantā patanti. **Kevalanti** sakalaṃ. **Sabbanti** tasseva vevacanaṃ. Paṭhamaṃ.